

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
Hạng mục: Quan trắc phóng xạ trong than, đá xít, đá bả sàng, đất đá thải,
tro xỉ NMNĐ và môi trường không khí xung quanh

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THAN - ĐIỆN NÔNG SƠN - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn-TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 05 năm 2021;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, V/v quy định một số điều của luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-BTNMT của bộ Tài nguyên môi trường ngày 30/07/2019 về việc Ban hành Bộ đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hàng, giao kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-BTNMT của bộ Tài nguyên môi trường ngày 19/06/2014 về việc Ban hành Bộ đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hàng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 05/09/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt đơn giá hoạt động phóng xạ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định 544/QĐ-V.NSCP ngày 20/02/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV, v/v ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV;

Căn cứ Dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp, hạng mục: Quan trắc phóng xạ trong than, đá xít, đá bả sàng, đất đá thải, tro xỉ NMNĐ và môi trường không khí xung quanh do chuyên gia lập; Báo cáo thẩm định của tổ thẩm định;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp, hạng mục: Quan trắc phóng xạ trong than, đá xít, đá bả sàng, đất đá thải, tro xỉ NMNĐ và môi trường không khí xung quanh với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi công việc: Quan trắc phóng xạ trong than, đá xít, đá bả sàng, đất đá thải, tro xỉ NMNĐ và môi trường không khí xung quanh, chi tiết như phụ lục đính kèm

2. Giá trị dự toán: 58.809.755 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tám triệu, tám trăm lẻ chín nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng) – Đã bao gồm thuế VAT 5%
(Chi tiết dự toán kèm theo)

3. Nguồn vốn: Từ nguồn chi phí SXKD của công ty

4. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Phụ lục 01 kèm theo

Điều 2. Triển khai thực hiện:

- Phòng KĐV chủ trì tổ chức lựa chọn nhà thầu.
- Phòng KTT và KTĐ chủ trì triển khai hợp đồng đã ký kết.

Điều 3. Trưởng các phòng: TCHC, KĐV, KTĐ, KTT, TCKT căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các PGĐ Công ty (e-copy);
- Lưu VT, KĐV, BQT (9).



GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Thắng



PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Hạng mục: Quan trắc phóng xạ trong than, đá xít, đá bả sàng, đất đá thải, tro xỉ NMNĐ và môi trường không khí xung quanh
(Kèm theo quyết định số: 1821 /QĐ-V.NSCP ngày 07/08/2025)

STT	Tên gói cung cấp	Giá gói cung cấp	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Phần công việc đã thực hiện								
	Không có								
II	Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà cung cấp								
	Không có								
III	Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp	58.809.755							
1	Gói cung cấp: Quan trắc phóng xạ trong than, đá xít, đá bả sàng, đất đá thải, tro xỉ NMNĐ và môi trường không khí xung quanh	58.809.755	Từ nguồn SXKD của công ty	Ký hợp đồng trực tiếp theo khoản 2, Điều 8 Quyết định 544/QĐ-V.NSCP ngày 20/02/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV.	Theo điểm 4, mục V, Phụ lục 2, Quyết định 544/QĐ-V.NSCP ngày 20/02/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV.	Quý III/2025	Theo đơn giá cố định	40 ngày	
IV	Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp	0							
	Dự phòng	0							
	Tổng cộng:	58.809.755							



PHỤ LỤC 02: DỰ TOÁN CHI PHÍ GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hạng mục: Quan trắc phóng xạ trong than, đá xít, đá bã sàng, đất đá thải, tro xỉ NMNĐ và môi trường không khí xung quanh
(Kèm theo quyết định số: 1821 /QĐ-V.NSCP ngày 07/08/2025)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Chi phí quan trắc				56.009.290	
1	Đo suất liều gamma trong không khí	Điểm đo	8	1.506.300	12.050.400	Mục 1 (PX1b)- QĐ 2676/QĐ-UBND ngày 5/9/2018
2	Đo nồng độ Radon trong không khí	Điểm đo	8	1.531.200	12.249.600	Mục 2 (PX1c)- QĐ 2676/QĐ-UBND ngày 5/9/2018
3	Thu góp mẫu và phân tích trong than nguyên khai và than sạch (Cs-137, K-40, Pb-214, Bi-214, Ti-208, Ra-226, Be-7, Ac-228)	Mẫu	2	2.260.005	4.520.010	Mục 1.9 (1PX3a1) và 2.12 (2PX3a1) - QĐ 1966/QĐ-BTNMT ngày 30/7/2019
4	Thu góp mẫu và phân tích trong bã xít, bã sàng (Cs-137, K-40, Pb-214, Bi-214, Ti-208, Ra-226, Be-7, Ac-228)	Mẫu	2	2.260.005	4.520.010	Mục 1.9 (1PX3a1) và 2.12 (2PX3a1) - QĐ 1966/QĐ-BTNMT ngày 30/7/2019
5	Thu góp mẫu và phân tích đất đá thải (Cs-137, K-40, Pb-214, Bi-214, Ti-208, Ra-226, Be-7, Ac-228)	Mẫu	2	2.260.005	4.520.010	Mục 1.9 (1PX3a1) và 2.12 (2PX3a1) - QĐ 1966/QĐ-BTNMT ngày 30/7/2019
6	Thu góp mẫu và phân tích tro, xỉ (Cs-137, K-40, Pb-214, Bi-214, Ti-208, Ra-226, Be-7, Ac-228)	Mẫu	4	2.260.005	9.040.020	Mục 1.9 (1PX3a1) và 2.12 (2PX3a1) - QĐ 1966/QĐ-BTNMT ngày 30/7/2019
7	Hoạt độ Uran trong than, trong đất đá thải, tro xỉ	Mẫu	4	1.777.310	7.109.240	Mục 2.1.3.1 PL6-QĐ 1655/QĐ-BTNMT ngày 19/06/2024
8	Chi phí đi lại, lưu trú	Toàn bộ	1	2.000.000	2.000.000	Tạm tính
	TỔNG TIỀN				56.009.290	
	THUẾ VAT 5%				2.800.465	
	THÀNH TIỀN SAU THUẾ				58.809.755	